TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN THỆ

HỌ VÀ TÊN …….. LỚP 2 *Thứ hai ngày 13 tháng 4 năm 2020*

MÔN TOÁN- Tuần 24

LUYỆN TẬP

Bài 1/ Tìm x

X được gọi là thừa số chưa biết, các em ôn lại cách tính

a) x x 2 = 4	**b)** 2 x x = 12	**c)** 3 x x = 27
X = 4 : 2	……	……..
X =	……	……..

Bài 2/ Tìm y:

Câu a/ y gọi là số hạng chưa biết còn các câu b, c thì y gọi là số thừa số chưa biết.

a) y + 2 = 10	**b) y** x 2 = 10	**a)** 2 x **y** = 10
y = 10 – 2	**y = 10 : 2**	……
y =	**y =**	…….

MÔN TẬP ĐỌC -Tuần 24

QUẢ TIM KHỈ

1. Luyện đọc các từ khó như: Ven sông, sần sùi, dài thượt, nhọn hoắt, lưỡi cưa, trườn, bãi cát, ti hí, cá sấu, xa bờ, ốm nặng, trấn tĩnh, tưởng thật, trở lại, đu vút, bội bạc, giả dối, tẽn tò, lủi mất,…
2. Đọc phần giải nghĩa từ/51:
   - Dài thượt
   - Ti hí
   - Trấn tĩnh
   - Bội bạc

- Tẽn tò

3. Các em đọc nhiều lần bài **QUẢ TIM KHỈ/50,51**và trả lời các câu hỏi :

- Các em đọc đoạn 1 và trả lời **câu hỏi** 1: **Khỉ đối với Cá Sấu như thế nào?**

a/ Khỉ kết bạn với Cá Sấu và ngày nào cũng hái hoa quả cho Cá Sấu ăn.
b/ Khỉ không kết bạn với Cá Sấu vì Cá Sấu rất xấu xí
c/ Khỉ chơi với Cá Sấu bình thường.

- Các em đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi 2,3

Câu 2: Cá Sấu định lừa khỉ như thế nào?
a/ Lừa Khỉ đi đến chỗ có nhiều trò chơi.
b/ Cá Sấu vờ mời Khỉ đến nhà chơi và định lấy quả tim Khỉ.
c/ Lừa Khỉ ra giữa sông để ăn thịt Khỉ.

Câu 3: Khỉ nghĩ ra mẹo gì để thoát nạn ?
a/ Khỉ lừa Cá Sấu bằng cách hứa giúp và nói rằng quả tim của Khỉ đang để ở nhà nên phải quay về nhà mới lấy được.
b/ Khỉ khóc van xin Cá Sấu đừng lấy tim của mình
c/ Khỉ nhảy xuống bơi vào bờ.

- Các em đọc bài, suy nghĩ trả lời câu 4: **Tại sao Cá Sấu tẽn tò, lủi mất ?**

- Câu 5: Tìm những từ nói lên tính nết của hai con vật:

+ Khỉ : ……
+ Cá Sấu : ……...

<u>ĐẠO ĐỨC</u>
LỊCH SỰ KHI NHẬN VÀ GỌI ĐIỆN THOẠI

- HS đọc các tình huống, xem các tranh trong bài biết được một số yêu cầu khi nhận và trả lời điện thoại như : Biết chào hỏi và tự giới thiệu; nói năng rõ ràng, lễ phép, ngắn gọn; nhấc và đặt điện thoại nhẹ nhàng.
- Biết xử lí một số tình huống đơn giản, thường gặp khi nhận và gọi điện thoại.
- Qua bài học HS phải biết : Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại là biểu hiện của nếp sống văn minh.

TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN THỆ

HỌ VÀ TÊN …….. LỚP 2 *Thứ ba ngày 14 tháng 4 năm 2020*

<u>CHÍNH TẢ (</u>Nghe – viết)/51

Quả tim khỉ

Ph đọc bài cho các em viết đoạn từ " ***Bạn là ai*** …. Đến ***hoa quả mà khỉ hái cho***"./51

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……..

<u>KỂ CHUYỆN</u>

QUẢ TIM KHỈ

HS dựa theo 4 bức tranh trang 52 và kể từng đoạn câu chuyện Quả tim Khỉ.

<u>TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI</u>

CÂY SỐNG Ở ĐÂU? (TIẾT 1)

- Cây có thể sống ở khắp nơi: trên cạn, dưới nước. Hình 1, 3,4/ 50,51 cho thấy cây sống trên mặt đất, trên núi cao, trên cây khác (tầm gửi); Hình 2 / 50 cho thấy cây sống dưới nước. Các em nhìn hình hoặc nhìn thực tế quanh em kể tên các loài cây sống trên cạn, tên loài cây sống dưới nước.
- Em quan sát các tranh trang 52,53 nêu được tên cây trong hình, lợi ích của một số loài cây sống trân cạn. VD : Hình 1/ 52 là cây mít, cây mít cho trái ăn rất ngon, ngoài ra thân cây mít còn cho gỗ, củi… Ngoài các cây trong tranh em có thể kể các cây mà em biết.

<u>MÔN TOÁN</u>

Bảng chia 4 /118

Một phần tư / 119

Tương tự như các bảng chia 2,3 các em có thể hình thành bảng chia 4 từ bảng nhân 4.

Các em nghe bài giảng và làm các bài tập.

HS học thuộc bảng chia 4

HS biết chia một nhóm đồ vật thành 4 phần bằng nhau, biết lấy 1 phần.

<u>Bài 1:</u> Tính nhẩm: / 113

8 : 4 =	12 : 4 =	24 : 4 =
16 : 4 =	40 : 4 =	20 : 4 =
4 : 4 =	28 : 4 =	36 : 4 =
		32 : 4 =

Bài 2: Có 32 học sinh xếp thành 4 hàng đều nhau. Hỏi mỗi hàng có mấy học sinh? /118

(để tìm mỗi hàng có bao nhiêu học sinh thì phải làm phép tính gì ?)

<u>Giải</u>

……
……
…….....

Bài 1: / 119 HS làm bài vào sách Toán.

TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN THỆ

HỌ VÀ TÊN …….. LỚP 2 *Thứ tư ngày 15 tháng 3 năm 2020*

<u>TẬP ĐỌC/</u> 56,57

VOI NHÀ

<u>Luyện đọc</u> : HS đọc 3 lần bài Voi nhà / 56,57

Đọc phần chú thích để tìm hiểu nghĩa các từ khó : Voi nhà, khựng lại, rú ga, vục (xuống vũng), thu lu, lừng lững.

<u>Tìm hiểu bài</u> :

1. HS đọc đoạn 1 ***Từ đầu …. Đến chịu rét qua đêm*** và trả lời câu hỏi: **Vì sao người ngồi trên xe phải ngủ qua đêm trong rừng ?**

a/ Xe bị hết xăng.

b/ Tứ rú ga mấy lần nhưng xe không nhúc nhích. Hai bánh trước đã vục xuống vũng lầy.

c/ Mọi người thích ngủ trong rừng.

2. HS đọc đoạn 2 Từ ***Gần sáng …. Đến phải bắn thôi*** và trả lời câu hỏi : **Mọi người lo lắng như thế nào khi thấy con voi đến gần xe ?**

a/ Nép vào nùm cây, định bắn voi vì nghĩ nó sẽ đập nát xe.

b/ Lo voi tò mò lấy xe làm đồ chơi.

c/ Lo con voi sẽ hại mọi người.

3. **HS đọc đoạn 3** còn lại và trả lời câu hỏi : **Con voi đã giúp họ thế nào ?**

a/ Gọi người tới giúp.

b/ Rủ các con voi khác đến giúp

c/ Nó quặp chặt vòi vào đầu xe, co mình lôi mạnh chiếc xe ra khỏi vũng lầy.

<u>THỂ DỤC</u>

ĐI NHANH CHUYÊN SANG CHẠY – TRÒ CHƠI “ KẾT BẠN”

<u>LUYỆN TỪ VÀ CÂU</u> / 55

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ LOÀI THÚ

DẤU CHẤM, DẤU PHẨY

Các em nghe bài giảng và làm bài tập.

<u>Bài 1:</u> / 55 chọn cho mỗi con vật trong tranh vẽ một từ chỉ đúng đặc điểm của nó: ***tò mò, nhút nhát, dữ tợn, tinh ranh, hiền lành, nhanh nhẹn***.

+ cáo : ……. + gấu trắng : ……..

+ sóc : ……. + nai : ……

+ thỏ : ……. + hổ : ……

<u>Bài 2:</u> / 45 Dựa vào hiểu biết của em về các con vật, dựa vào bài tập 1 em đã làm để chọn tên con vật thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a/ Dữ như …… c/ Khỏe như ……

b/ Nhát như ……. d/ Nhanh như ……..

(Các em chọn tên các con vật cho phù hợp : ***thỏ, voi, hổ (cọp), sóc***)

<u>Bài 3 :</u> Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào ô trống ?

(Điền dấu phẩy khi chữ đằng sau ô trống không viết hoa trừ tên riêng, dùng dấu chấm khi hết câu)

Từ sáng sớm ☐ Khánh và Giang đã náo nức chờ đợi mẹ cho đi thăm vườn thú ☐ Hai chị em mặc quần áo đẹp, hớn hở chạy xuống cầu thang ☐

Ngoài đường ☐ người và xe đi lại như mắc cửi. Trong vườn thú ☐ trẻ em chạy nhảy tung tăng.

<u>THỦ CÔNG</u>

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ PHỐI HỢP GẤP, CẮT, DÁN

HS xem lại các bài đã học có thể thực hiện làm các sản phẩm như thiệp chúc mừng/ 33 hoặc làm phong bì /35 theo các bước.

TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN THỆ

HỌ VÀ TÊN …….. LỚP 2 *Thứ năm ngày 16 tháng 4 năm 2020*

MÔN TOÁN

MỘT PHẦN TƯ / 119

Học chung với bài Bảng chia 4

CHÍNH TẢ

Qủa tim khỉ

Không học

TẬP VIẾT

CHỮ HOA : U,Ư

HS viết vào vở tập viết /13 tập 2

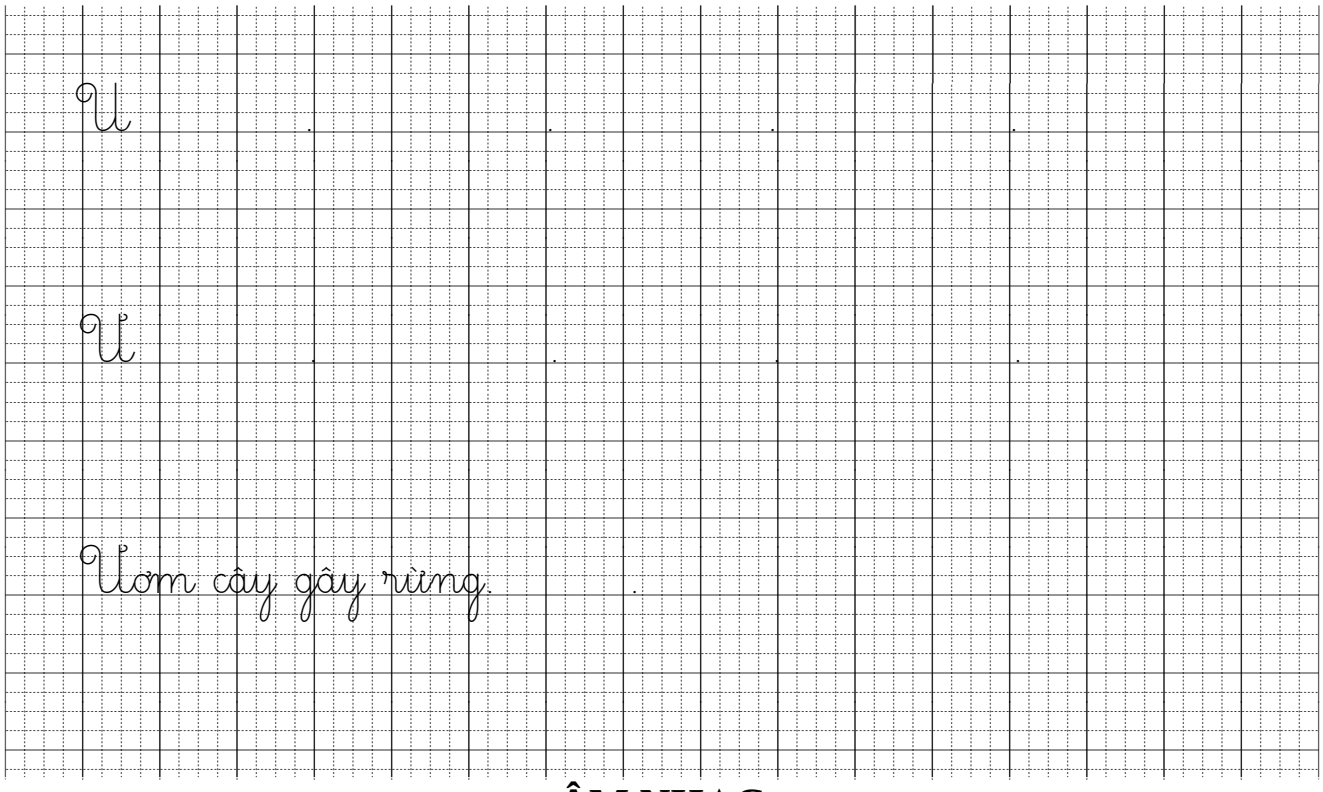

ÂM NHẠC

Ôn tập bài hát: Chú chim nhỏ dễ thương

TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN **THỆ**

HỌ VÀ TÊN …….. LỚP 2 *Thứ sáu ngày 17 tháng 4 năm 2020*

TẬP LÀM VĂN /58

ĐÁP LỜI PHỦ ĐỊNH

NGHE, TRẢ LỜI CÂU HỎI

Bài 1,2 : Không học

Bài 3: HS **Đọc hoặc ph đọc cho các em nghe để trả lời câu hỏi trong sách / 58**

Vì sao?

Một cô bé lần đầu tiên về quê chơi. Gặp cái gì cô cũng lấy làm lạ. Thấy một Con vật đang ăn cỏ, cô liền hỏi người anh họ:

- Sao con bò này lại không có sừng hả, anh ?

Cậu bé đáp :

- Bò không có sừng vì nhiều lý do lắm. Có con bị gãy sừng. Có con còn non, chưa có sừng. Riêng con này không có sừng vì nó là … là con ngựa.

Theo Tiếng cười tuổi học trò

MĨ THUẬT

VẼ THEO MẪU : VẼ CON VẬT

THỂ DỤC

ĐI NHANH CHUYÊN SANG CHẠY – TRÒ CHƠI “ KẾT BẠN”

MÔN TOÁN

Bảng chia 5 /121

Một phần năm / 122

Tương tự như các bảng chia 2,3,4 các em có thể hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5.

HS học thuộc bảng chia 5

HS biết chia một nhóm đồ vật thành 5 phần bằng nhau, biết lấy 1 phần./122

Bài 1: Số ?

Số bị chia	10	20	30	40	50	45	35	25	15	5
Số chia	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
Thương	**2**									

(Bài 1 HS lấy số bị chia chia cho số chia, kết quả viết vào hàng thương

VD: 10 : 5 = 2)

Bài 2 : Có 15 bông hoa cắm đều vào 5 bình hoa. Hỏi mỗi bình hoa có mấy bông hoa?

Giải

……
……
……

Bài 3: / 121 Không làm

Bài 1 /122 : HS làm vào sách giáo khóa Toán